



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh - P. Giảng Võ - TP. Hà Nội
Địa chỉ PTN: 52, đường số 6, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 10989/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG EA
Địa chỉ : A12-24, đường số 1, KDC Nam Long, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ
Địa điểm quan trắc : BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ S.I.S CẦN THƠ - 397 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Mã đơn hàng : 25.2832
Loại mẫu : Không khí làm việc
Thời gian lấy mẫu : 25/11/2025 Thời gian thử nghiệm : 26/11/2025 - 11/12/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 03:2019/BYT
				KK1	Tiếp xúc ngắn
1	Nhiệt độ	TCVN 5508 - 2009	°C	31,6	18 ÷ 32 ⁽¹⁾
2	Độ ẩm	TCVN 5508 - 2009	%	59,7	40 ÷ 80 ⁽¹⁾
3	Tiếng ồn	TCVN 9799:2013 (ISO 9612:2009)	dBA	64,7	85 ⁽²⁾
4	CO	CEC.KLV.HT.10	mg/m ³	1,02	40
5	SO ₂	CEC.KLV.HT.10	mg/m ³	0,87	10
6	NO ₂	CEC.KLV.HT.10	mg/m ³	0,80	10
7	H ₂ S	QCVN 03:2019/BYT	mg/m ³	KPH (MDL=0,005)	15

- Vị trí lấy mẫu:

- **KK1:** Khu vực hệ thống xử lý nước thải.

- **QCVN 03:2019/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

- ⁽¹⁾**QCVN 26:2016/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc

- ⁽²⁾**QCVN 24:2016/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Trương Ngọc Trâm



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 16/07/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh - P. Giảng Võ - TP. Hà Nội
Địa chỉ PTN: 52, đường số 6, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 10990/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG EA
Địa chỉ : A12-24, đường số 1, KDC Nam Long, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ
Địa điểm quan trắc : BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ S.I.S CẦN THƠ - 397 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Mã đơn hàng : 25.2832
Loại mẫu : Không khí làm việc
Thời gian lấy mẫu : 25/11/2025 Thời gian thử nghiệm : 26/11/2025 - 11/12/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 03:2019/BYT
				KK2	Tiếp xúc ngắn
1	Nhiệt độ	TCVN 5508 - 2009	°C	31,8	18 ÷ 32 ⁽¹⁾
2	Độ ẩm	TCVN 5508 - 2009	%	60,1	40 ÷ 80 ⁽¹⁾
3	Tiếng ồn	TCVN 9799:2013 (ISO 9612:2009)	dBA	55,3	85 ⁽²⁾
4	CO	CEC.KLV.HT.10	mg/m ³	1,03	40
5	SO ₂	CEC.KLV.HT.10	mg/m ³	0,88	10
6	NO ₂	CEC.KLV.HT.10	mg/m ³	0,79	10
7	H ₂ S	QCVN 03:2019/BYT	mg/m ³	0,021	15

- Vị trí lấy mẫu:

- KK2: Khu vực tập trung chất thải rắn sinh hoạt.

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

- ⁽¹⁾QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc

- ⁽²⁾QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Trương Ngọc Trâm

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần bản hành: 03

Ngày sửa đổi: 16/07/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh - P. Giảng Võ - TP. Hà Nội
Địa chỉ PTN: 52, đường số 6, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 10991/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG EA
Địa chỉ : A12-24, đường số 1, KDC Nam Long, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ
Địa điểm quan trắc : BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ S.I.S CẦN THƠ - 397 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Mã đơn hàng : 25.2832
Loại mẫu : Không khí làm việc
Thời gian lấy mẫu : 25/11/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	Giá trị giới hạn
				KK3	
1	Nhiệt độ	TCVN 5508 - 2009	°C	30,2	18 ÷ 32 ⁽¹⁾
2	Độ ẩm	TCVN 5508 - 2009	%	60,3	40 ÷ 80 ⁽¹⁾
3	Tiếng ồn	TCVN 9799:2013 (ISO 9612:2009)	dBA	67,4	85 ⁽²⁾

- Vị trí lấy mẫu:

- KK3: Khu vực khám chữa bệnh tầng trệt.

- ⁽¹⁾QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc

- ⁽²⁾QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Trương Ngọc Trâm

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 16/07/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh - P. Giảng Võ - TP. Hà Nội
Địa chỉ PTN: 52, đường số 6, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 10992/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG EA
Địa chỉ : A12-24, đường số 1, KDC Nam Long, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ
Địa điểm quan trắc : BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ S.I.S CẦN THƠ - 397 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Mã đơn hàng : 25.2832
Loại mẫu : Không khí làm việc
Thời gian lấy mẫu : 25/11/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	Giá trị giới hạn
				KK4	
1	Nhiệt độ	TCVN 5508 - 2009	°C	30,1	18 ÷ 32 ⁽¹⁾
2	Độ ẩm	TCVN 5508 - 2009	%	60,4	40 ÷ 80 ⁽¹⁾
3	Tiếng ồn	TCVN 9799:2013 (ISO 9612:2009)	dBA	66,5	85 ⁽²⁾

- Vị trí lấy mẫu:

- KK4: Khu vực điều trị nội trú.

- ⁽¹⁾QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc

- ⁽²⁾QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Trương Ngọc Trâm

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 16/07/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh - P. Giảng Võ - TP. Hà Nội
Địa chỉ PTN: 52, đường số 6, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 10993/2025/PKQ

Khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG EA
Địa chỉ : A12-24, đường số 1, KDC Nam Long, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ
Địa điểm quan trắc : BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ S.I.S CẦN THƠ - 397 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Mã đơn hàng : 25.2832
Loại mẫu : Nước thải
Thời gian lấy mẫu : 25/11/2025 Thời gian thử nghiệm : 26/11/2025 - 11/12/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 28:2010/ BTNMT
				NT	Cột A
1	pH	TCVN 6492:2011	-	7,4	6,5 ÷ 8,5
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a)	TCVN 6625:2000	mg/L	22	50
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ^(a)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	26	30
4	Nhu cầu oxi hóa học (COD)	SMEWW 5220C:2023	mg/L	48	50
5	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	0,18	5
6	Nitrat (NO ₃ ⁻ N) ^(a)	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2023	mg/L	5,20	30
7	Phosphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P) ^(a)	TCVN 6202:2008	mg/L	3,44	6
8	Sunfua (S ²⁻)	TCVN 6637:2000	mg/L	0,26	1
9	Dầu, mỡ động thực vật	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	3	10
10	Tổng hoạt độ phóng xạ alpha*	TCVN 8879:2011	Bq/L	KPH (MDL=0,02)	0,1
11	Tổng hoạt độ phóng xạ beta*	TCVN 8879:2011	Bq/L	KPH (MDL=0,04)	1
12	Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/ 100 mL	3,3x10 ³	3.000
13	Salmonella**	SMEWW 9274B:2023	Vi khuẩn/ 100mL	KPH	KPH
14	Shigella**	SMEWW 9276B:2023	Vi khuẩn/ 100mL	KPH	KPH
15	Vibrio Cholearae**	SMEWW 9278B:2023	Vi khuẩn/ 100ml	KPH	KPH

- Vị trí lấy mẫu:

- NT: Nước thải đầu ra HTXLNT.

Tọa độ: X: 1107679, Y: 580812

- QCVN 28:2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế

- Cột A: Quy định giá trị C của các thông số và các chất gây ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải y tế khi thải vào các nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- (a): Chỉ tiêu được công nhận theo Vilas 1330;

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 16/07/2025



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh - P. Giảng Võ - TP. Hà Nội
Địa chỉ PTN: 52, đường số 6, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- * Chỉ tiêu thực hiện bởi (Công ty cổ phần môi trường Đại Nam - Số Vimcerts 288);
- ** Chỉ tiêu thực hiện bởi (Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm thực phẩm và môi trường Navitek - VIMCERTS 304);

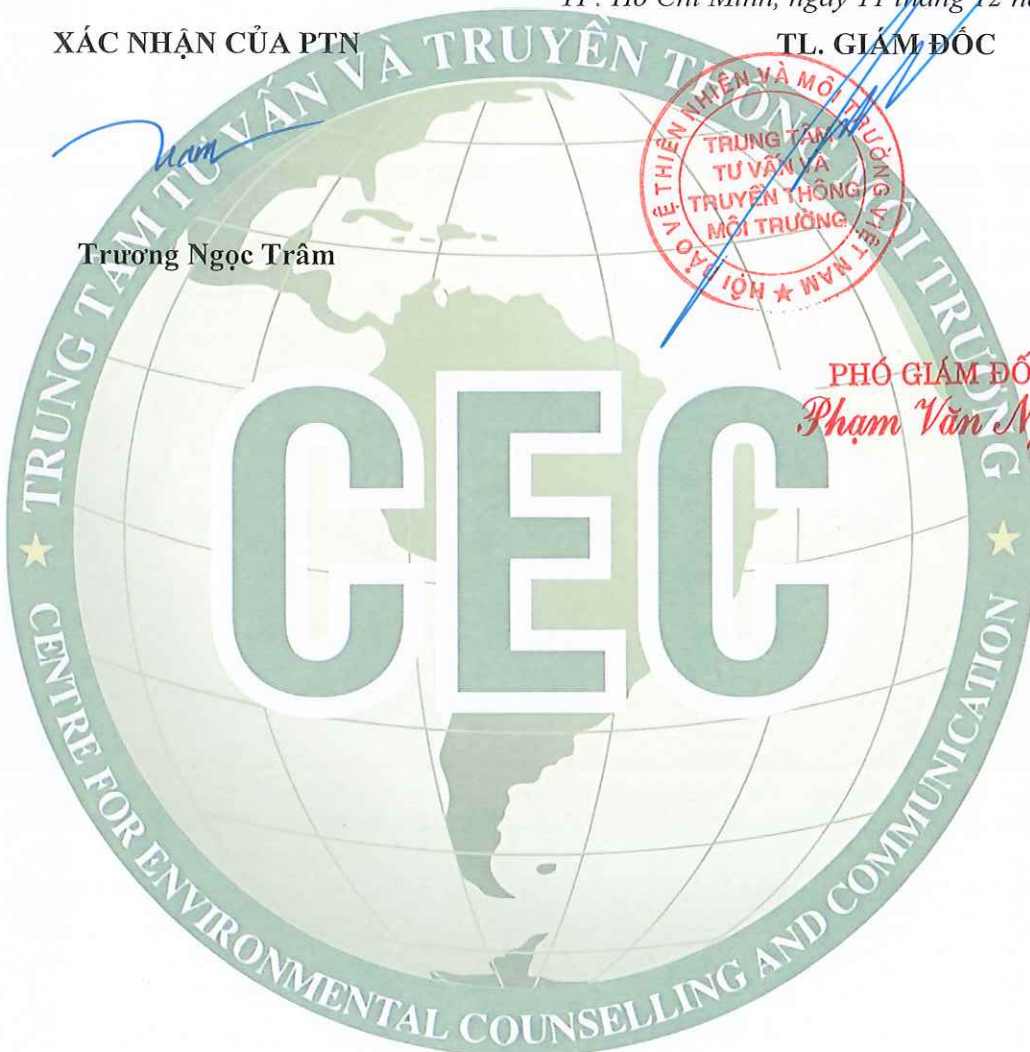
TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Trương Ngọc Trâm

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định
4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 03

Ngày sửa đổi: 16/07/2025